

Số: 568 /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

A. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Địa chỉ: Số 348 - Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0103018236** do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/09/2011 với số đăng ký mới là **0100105694**, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/05/2018.

B. Thời gian: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng được tiến hành vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2021.

C. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng - Ngõ 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, thành viên Ban kiểm soát, các khách mời tham dự Đại hội, các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng (theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/6/2021).

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Ông Doãn Nam Khánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội.
- Ông Bùi Văn Luyện - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Đỗ Ngọc Thạch - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà Hoàng Thị Hải Yến - PP. Tổ chức Hành chính-Thư ký Công ty

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Bùi Thọ Cần - TP. Tổ chức Hành chính - Trưởng ban
- Ông Phan Học Hải - P.Bán hàng - Thành viên
- Bà Đặng Thị Kim Liên - P. Tổ chức Hành chính - Thành viên

4. Ban Kiểm phiếu:



- Ông Đặng Thành Công - Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng ban
- Bà Đỗ Thị Thu Hiền - PP. Kế hoạch Thị trường - Thành viên
- Bà Hoàng Thanh Nga - Phòng Kế hoạch thị trường - Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Ông Bùi Thọ Cần báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tại thời điểm khai mạc 08h 45 phút, Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 96 cổ đông, đại diện cho 4.635.914 cổ phần, chiếm 77,27% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (6.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 71 cổ đông, đại diện cho 803.200 cổ phần, chiếm 13,39 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông ủy quyền là 25 cổ đông, đại diện cho 3.832.714 cổ phần, chiếm 63,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

1. Đại hội thông qua Nội dung Chương trình với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
2. Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
3. Đại hội nghe các Báo cáo và tờ trình:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020; Kế hoạch kinh doanh năm 2021.
 - Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT.
 - Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban KS.
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
 - Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2020, kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Giám đốc Công ty.
 - Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng năm 2021 với các đơn vị trong nước.
 - Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán XM xuất khẩu năm 2021.
 - Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
 - Tờ trình thông qua Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

H. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết:

Ông Doãn Nam Khánh: Do dịch covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch năm 2021 (nếu cần) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

Đại hội biểu quyết bằng phiếu 13 vấn đề.

I. Ông Đặng Thành Công báo cáo kiểm phiếu sửa đổi điều lệ

Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

K. Ông Bùi Văn Luyện đọc tờ trình v/v giữ nguyên HĐQT cho đến hết nhiệm kỳ.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng phiếu vấn đề trên.

L. Ông Đặng Thành Công trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020; Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2020, kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.614 phiếu, tương đương 98,830 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
8. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2021 với các đơn vị trong nước với số phiếu biểu quyết tán thành là 1.397.000 phiếu, tương đương 95,95 %



tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (cổ đông đại diện vốn của VICEM không tham gia biểu quyết vì có lợi ích liên quan).

9. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xuất khẩu xi măng năm 2021 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.974.414 phiếu, tương đương 98,806 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
11. Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
13. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc giữ nguyên thành viên Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

M. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch năm năm 2021 (nếu cần thiết) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

N. Thư ký đại hội đọc dự thảo biên bản.

Ông Doãn Nam Khánh biểu quyết thông qua biên bản.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

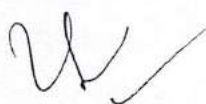
O. Ông Đặng Phúc Tân bế mạc đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản gồm 04 trang đánh số thứ tự từ 1 đến 4. Biên bản này là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Thị Hải Yến

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- TTLưu ký CK; Website;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Doãn Nam Khánh

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Hôm nay, ngày 29 tháng 06 năm 2021, vào lúc 11 giờ 00 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng, ngõ 1 - Phố Phan Đình Giót - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Ông Đặng Thành Công: Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởngban
2. Bà Đỗ Thị Thu Hiền: Phó phòng Kế hoạch Thị trường - Thànhviên
3. Bà Hoàng Thanh Nga: Chuyên viên Phòng Kế hoạch thị trường - Thànhviên

đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Ximăng.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là 120 cổ đông, đại diện và sở hữu 5.034.514 cổ phần và chiếm 83,909% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

1. Số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 92 cổ đông, đại diện cho 1.200.800 cổ phần, chiếm 20,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Số cổ đông ủy quyền là 28 cổ đông, đại diện cho 3.833.714 cổ phần, chiếm 63,90 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020; Kế hoạch kinh doanh năm 2021.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 4: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2020, kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Giám đốc Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.614 chiếm tỷ lệ: 98,830%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 900 chiếm tỷ lệ: 0,018%

Nội dung 8: Thông qua việc ký hợp đồng mua bán xi măng năm 2021 với các đơn vị trong nước.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 107thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 106thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 1.397.000 chiếm tỷ lệ: 95,95%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 900 chiếm tỷ lệ: 0,06%

Nội dung 9: Thông qua việc ký 1 số hợp đồng mua bán xi măng xuất khẩu năm 2021

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 108thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 107thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.974.414 chiếm tỷ lệ: 98,806%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 900 chiếm tỷ lệ: 0,018%

Nội dung 10: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 11: Thông qua việc sửa đổi Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 12: Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 13: Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Nội dung 14: Thông qua việc giữ nguyên thành viên Hội đồng quản trị Công ty

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 120thẻ

2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 109thẻ

3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1thẻ

4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 108thẻ

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 4.975.714 chiếm tỷ lệ: 98,832%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 800 chiếm tỷ lệ: 0,016%

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 05 (năm) trang và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết và Biên bản cho Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN



Đặng Thành Công

THÀNH VIÊN



Đỗ Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN



Hoàng Thanh Nga

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 568/BB-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng đã tiến hành thảo luận và

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020; Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

* Sản lượng tiêu thụ	:	566.653	tấn
* Tổng doanh thu	:	607.739	triệu đồng
* Nộp ngân sách	:	7.345	triệu đồng
* Lợi nhuận trước thuế	:	10.999	triệu đồng
* Cổ tức	:	8	% / năm

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

* Sản lượng tiêu thụ	:	852.000	tấn
* Tổng doanh thu	:	884.870	triệu đồng
* Nộp ngân sách	:	7.500	triệu đồng
* Lợi nhuận trước thuế	:	11.000	triệu đồng
* Cổ tức	:	8-10	% / năm

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu,



tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận thực hiện năm 2020	: 10.999.671.474 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	: 2.345.034.537 đ
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 12.697.978.739 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	: 4.043.341.802 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	: 8.654.636.937 đ
➤ Phương án phân phối	: 8.050.100.000 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020	: 3.142.100.000 đ
- Quỹ thưởng của người quản lý năm 2020	: 108.000.000 đ
- Chia cổ tức năm 2020 tỷ lệ 8%	: 4.800.000.000 đ
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	: 4.647.878.739 đ

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2020, kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.614 phiếu, tương đương 98,830 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- + Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 390.000.000 đồng.
- + Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là 462.275.000 đồng
- + Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty giữ nguyên như mức thực hiện năm 2020, cụ thể:

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
5	Thư ký Công ty (phụ cấp)	3.500.000

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương và các chế độ khác tương đương chức danh phó phòng theo quy chế trả lương của Công ty và các quy định khác.

Điều 8. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2021 với các đơn vị trong nước với số phiếu biểu quyết tán thành là 1.397.000 phiếu, tương đương 95,954 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 9: Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xuất khẩu xi măng năm 2021 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.974.414 phiếu, tương đương 98,806 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 13. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 14. Thông qua việc giữ nguyên thành viên Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.975.714 phiếu, tương đương 98,832 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 15. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Trung tâm Lưu ký CK Việt Nam;
- Tổng Công ty Xi măng Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban GD, CĐ, ĐU, Website;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Đoàn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2020 Tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến khó lường trong bối cảnh thế giới vẫn chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 và căng thẳng giữa Mỹ và một số quốc gia với Trung Quốc tiếp tục kéo dài tác động xấu tới kinh tế thế giới.

- Với quyết tâm vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

- Việc dịch Covid-19 bùng phát trở lại vào cuối tháng 7 tại Đà Nẵng và lây lan sang một số địa phương khác trên cả nước đã gây cản trở sự phục hồi của các hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế.

- Trước tình hình kinh tế thế giới khó khăn, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tăng trưởng âm, tuy nhiên tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm 2020 dự báo chỉ đạt mức tăng tương 2,91% (đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ qua).

- Nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước không tăng trưởng trong cả năm 2020, dự báo chỉ đạt 68 triệu tấn, bằng với năm 2019. Cụ thể như sau:

+ Hoạt động xây dựng nhà không ở (nhà máy, khu công nghiệp, khách sạn...), vốn là phân khúc đóng góp mức tăng trưởng cao cho nhu cầu xây dựng trong giai đoạn vừa qua bị ảnh hưởng trực tiếp bởi những tác động của dịch Covid-19 do suy giảm về lượng khách du lịch và dòng vốn FDI vào Việt Nam. Bên cạnh đó, các phân khúc xây dựng quan trọng như bất động sản nhà ở hay cơ sở hạ tầng cũng chưa có thêm động lực hỗ trợ đáng kể nào trong khi nhu cầu xây mới tiếp tục có mức tăng trưởng thấp trong giai đoạn nửa cuối năm 2020.

+ Theo khảo sát của Hiệp hội vật liệu xây dựng Việt Nam trong những tháng đầu năm 2020, doanh thu của các nhà phân phối, đại lý bán vật liệu tại các thị trường xây dựng chính là Hà Nội và TP.HCM phần lớn đều có nhu cầu sụt giảm khoảng 15 - 20% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch COVID-19 khiến các dự án, công trình bị chậm hoặc giãn tiến độ khiến cho thời gian hoàn thành cũng như chi phí xây dựng tăng cao.

- Trong khi nhu cầu tiêu thụ nội địa dự báo không có tăng trưởng trong cả năm 2020, đầu ra từ kênh xuất khẩu tiếp tục bị suy giảm do các thị trường nhập khẩu lớn

nhu Bangladesh, Philippines, Trung Quốc... đều giảm hoạt động đầu tư dẫn tới giảm nhu cầu xi măng.

- Đối với Công ty TMXM: địa bàn kinh doanh của VICEM Thương mại Xi măng năm 2020 tiếp tục bị thu hẹp do các nhà sản xuất mở thêm NPPC mới bán đan xen ở một số khu vực địa bàn và mở NPPC từ chính các NPP cấp 2 của Thương mại Xi măng. Một số đầu mối, cửa hàng VLXD đã chủ động tìm thêm nhiều nguồn xi măng trong và ngoài Vicem khác để đưa về tiêu thụ tại các địa bàn chính của Công ty TMXM...

Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng chủ yếu kinh doanh xi măng bao nên việc chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm (xi măng rời) tại các địa bàn ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ của Thương mại xi măng năm 2020 và những năm tiếp theo.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Mục tiêu năm 2020 theo NQĐHĐCĐ	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Thực hiện năm 2020	TH năm 2019	% Thực hiện		
							So với NQĐHĐCĐ	So với KH điều chỉnh	So với năm 2019
I	Chỉ tiêu sản lượng								
1	Sản lượng mua	Tấn	1.032.000	570.000	567.835	822.890	55,02	99,6	69,0
2	Sản lượng bán	-	1.032.000	570.000	566.653	826.112	54,9	99,4	68,6
2.1	<i>Bán nội địa</i>	-	832.000	570.000	566.653	821.862	68,1	99,4	68,9
2.2	<i>XK + Clinker</i>	-	200.000			4.250			
II	Chỉ tiêu tài chính								
1	Tổng doanh thu	<i>Tr đồng</i>	1.106.960	611.721	607.739	849.229	54,9	99,35	71,56
2	LN trước thuế	-	10.530	10.935	10.999	12.605	104,45	100,59	87,26
3	Ebitda	-	11.121	11.429	11.470	13.183	103,14	100,4	87,0
4	Nộp ngân sách	-	7.500	6.700	7.345	6.485	97,93	109,6	113,26
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	<i>% năm</i>	8-10	8-10	8	10	100	100	80
III	Chỉ tiêu LĐTL								
1	Lao động bq	Người	101	102	102	122	101	100,0	83,6
2	Tổng quỹ lương	nghìn đồng	14.000.000	14.000.000	14.000.000	15.600.000	100	100,0	89,7
3	Tiền lương bq NLD	nghìn đồng/người/tháng	10.803	10.694	10.694	10.017	99,00	100,0	106,8

2. Đánh giá thực hiện các lĩnh vực:

2.1. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

2.1.1. Sản lượng mua, bán theo thương hiệu xi măng năm 2020:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2020 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2020		Cùng kỳ năm 2019		% so với KH		% so với cùng kỳ	
		Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán
Tổng sản lượng	570.000	567.835	566.653	822.890	826.112	99,6	99,4	69,0	68,6
Xuất khẩu				4.250	4.250				
XM nội địa	570.000	567.835	566.653	818.640	821.862	99,6	99,4	69,4	68,9
Hoàng Thạch	490.000	485.633	484.460	654.556	657.812	99,1	98,9	74,2	73,6
Bút Sơn	80.000	82.116	82.107	158.568	158.531	102,6	102,6	51,8	51,8
Bim Sơn				665	665				
XM khác		86	86	4.851	4.854			1,8	1,8

2.1.2. Sản lượng tiêu thụ năm 2020 theo địa bàn khu vực:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2020 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	So sánh cùng kỳ 2019		% Hoàn thành KH	
				Tăng/ giảm	%	Tăng/ giảm	%
Tổng sản lượng	570.000	566.653	826.112	-259.459	68,6	-3.347	99,4
Xuất khẩu			4.250	-4.250			
XM nội địa	570.000	566.653	821.862	-255.209	68,9	-3.347	99,4
Tại Hà Nội	498.819	493.584	740.556	-246.972	66,7	-5.235	99,0
KV Bắc Sông Hồng	145.000	140.027	255.122	-115.095	54,9	-4.973	96,6
KV Nam Sông Hồng	278.219	280.206	402.831	-122.625	69,6	1.987	100,7
KV Hà Tây cũ	75.600	73.265	82.603	-9.338	88,7	-2.335	96,9
Công trình + #		86		86		86	
Tại Vinh Phúc	1.781	1.781	13.186	-11.405	13,5		100,0
Tại Thái Nguyên	69.400	71.288	68.120	3.168	104,7	1.888	102,7

2.1.3. Nhận xét chung:

a/. Địa bàn Hà Nội:

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 tại địa bàn Hà Nội đạt 493.584 tấn giảm 33,3% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 246.972 tấn, giảm chủ yếu ở sản phẩm xi măng Hoàng Thạch). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

➤ Theo đánh giá, nhu cầu tiêu thụ xi măng bao trên địa bàn Hà Nội trong năm 2020 giảm khoảng 10 - 15% so với năm 2019 (nhu cầu sử dụng xi măng rời ngày càng tăng).

➤ Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 từ cuối tháng 3 đến hết tháng 4 (đợt 1) và cuối tháng 7/2020 (đợt 2).

➤ Xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm.

➤ Ảnh hưởng từ sự cạnh tranh của các chủng loại xi măng giá rẻ (Xuân Thành,

Long Sơn, Hoàng Long, Thành Thắng...): giá nhập cửa hàng của các chủng loại sản phẩm trên đều rất thấp (thấp hơn so với các chủng loại xi măng VICEM từ 200.000 đến 300.000 đồng/tấn), do đó lợi nhuận của các NPP và cửa hàng tiêu thụ các chủng loại xi măng trên đều cao hơn rất nhiều so với các chủng loại xi măng VICEM.

➤ Ảnh hưởng về giá của các loại xi măng trong VICEM như xi măng Bút Sơn, Bim Sơn, Hải Phòng: Giá xi măng MC 25 Bút Sơn thấp hơn so với Hoàng Thạch từ 50.000 đến 90.000 đồng/tấn tùy từng địa bàn; giá xi măng PCB40 Bim Sơn, Hải Phòng thấp hơn so với Hoàng Thạch từ 150.000 đến 250.000 đồng/tấn tùy từng địa bàn.

➤ Thay đổi trong xu hướng tiêu dùng của các cửa hàng VLXD: do chịu sức ép về sản lượng, nên vào thời điểm cuối năm, các nhà máy xi măng đều đưa ra rất nhiều các chương trình chiết khấu, khuyến mại nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

Điều này làm ảnh hưởng tới tâm lý tiêu dùng của các cửa hàng VLXD, các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng Vicem về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

Mặc dù trong nửa cuối năm 2020, Công ty TMXM cũng đã triển khai các chương trình khoán sản lượng tới các cửa hàng VLXD, nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng của xu hướng tiêu dùng trên, nhưng gần như vẫn chưa đạt được kỳ vọng đã đề ra (do các cửa hàng VLXD tại các địa bàn có sản lượng tiêu thụ dưới 100 tấn/tháng chiếm tỷ trọng khá lớn...).

➤ Địa bàn kinh doanh xi măng của Thương mại xi măng không ổn định do Công ty sản xuất mở thêm nhiều Nhà phân phối và cắt nhiều địa bàn tiêu thụ chính của Công ty TMXM.

+ Năm 2020, Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch không ký hợp đồng cho Thương mại xi măng bán tại địa bàn Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh (giao cho nhà phân phối Thành Trung tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch tại 03 địa bàn trên).

+ Trong nửa đầu tháng 7/2020, Công ty xi măng Hoàng Thạch cũng đã dừng việc tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch tại địa bàn Gia Lâm, Long Biên của Công ty TMXM, và giao cho nhà phân phối Thành Trung tiêu thụ.

Điều này là nguyên nhân chính gây giảm sản lượng tại địa bàn Bắc Sông Hồng và các khu vực lân cận (giá bán và lợi nhuận kênh phân phối giảm, gây tâm lý hoang mang, dao động cho CBNV của Công ty và các đầu mối, cửa hàng VLXD. Do vậy, đầu mối, cửa hàng VLXD đã chủ động tìm thêm nhiều nguồn xi măng trong và ngoài Vicem khác để đưa về tiêu thụ tại các địa bàn chính của Công ty TMXM...).

b/. Địa bàn Vĩnh Phúc:

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 tại địa bàn Vĩnh Phúc đạt 1.781 tấn, chỉ bằng 13,5% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 11.405 tấn). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do từ ngày 14/3/2020 Công ty xi măng Vicem Bút Sơn dừng cấp hàng cho Thương mại xi măng tại địa bàn Vĩnh Phúc.

c/. Địa bàn Thái Nguyên:

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 tại địa bàn Thái Nguyên đạt 71.288 tấn, đạt 102,7% so với kế hoạch và tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2019 (tăng chủ yếu ở sản phẩm xi măng rời Hoàng Thạch).

Mặc dù sản lượng tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên đã đạt được kế hoạch đề ra, nhưng so với cùng kỳ năm 2019 vẫn giảm sản lượng xi măng bao, nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Đây là địa bàn chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Quang Sơn, La Hiên, Quán Triều. Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là sản phẩm PCB40 - chuyên phục vụ cho việc đổ móng mái, trong khi tại địa bàn chủ yếu sử dụng bê tông thương phẩm nên sản lượng xi măng giảm, đối với xi măng xây trát không cạnh tranh được với các sản phẩm xi măng giá rẻ mác cao tại địa phương.

- Chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các chủng loại xi măng trong Vicem như Bút Sơn, Hải Phòng... giá bán xi măng dùng cho phân khúc xây đồ của các chủng loại xi măng trên rẻ hơn gần 200.000 đồng/tấn so với xi măng Hoàng Thạch.

- Từ 01/01/2020, Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch thu hẹp địa bàn của Công ty Thương mại xi măng, mở thêm nhà phân phối tiêu thụ tại Huyện Phú Bình, Sông Công, Phổ Yên. Điều này là nguyên nhân chính làm giảm sản lượng tiêu thụ xi măng bao Hoàng Thạch cũng như gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý khách hàng trong hệ thống bán hàng của Thương mại xi măng trong thời gian qua.

2.2. Giá bán và chính sách bán hàng:

- + Căn cứ chính sách giá bán, chiết khấu, khuyến mại của nhà sản xuất và tình hình thị trường, Công ty ban hành giá bán, chính sách bán hàng gắn với sản lượng từng nhà phân phối cấp 2 / khách hàng để ổn định và phát triển thị trường, đảm bảo lợi ích giữa nhà phân phối chính (TMXM) - Đầu mối (NPP cấp 2) - CHVLXD / khách hàng trong chuỗi giá trị đặc biệt là hệ thống CHVLXD.

- + Bên cạnh việc rà soát điều chỉnh giá, chính sách chiết khấu thì việc cập nhật thông tin thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh chưa kịp thời, chưa bám sát thị trường nên chưa tạo được động lực thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là sụt giảm sản lượng ở những vùng thị trường cạnh tranh với NPP khác cùng tiêu thụ sản phẩm VICEM.

- + Phân công địa bàn cho từng nhân viên thị trường để quản lý, kiểm soát chặt chẽ địa bàn, hệ thống bán hàng, đường đi của sản phẩm, giá giao đến các cửa hàng VLXD/khách hàng, hạn chế cạnh tranh nội bộ.

2.3. Công tác quản lý hệ thống bán hàng:

- + Việc quản lý hệ thống bán hàng tại một số địa bàn chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng bán xi măng không đúng địa bàn, cạnh tranh nội bộ làm giảm nguồn lực, giảm lợi nhuận.

- + Công tác bán hàng còn qua nhiều khâu trung gian nên việc phân phối chuỗi giá trị chưa hợp lý, một số NPP, cửa hàng VLXD chuyển sang bán nhiều loại xi măng giá rẻ lợi nhuận cao.

- + Công ty đã phối hợp với Công ty XM Vicem Hoàng Thạch tổ chức thành công Hội nghị khách hàng và trao thưởng đối với các NPP, khách hàng có thành tích cao trong công tác tiêu thụ xi măng năm 2020 nhằm động viên hệ thống, tạo động lực

để hệ thống tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Trong tháng 12/2020 Công ty đã tiến hành đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2021 với các NPP, Khách hàng tại khu vực Hà Nội gồm 24 NPP và 02 khách hàng (bao gồm 581 CHVLXD) tại các địa bàn cụ thể như sau:

* Địa bàn Bắc Sông Hồng: (bao gồm: quận Long Biên và huyện Gia Lâm). Công ty đã ký hợp đồng mua bán xi măng với 6 NPP (bao gồm 102 CH VLXD)

* Địa bàn Nam Sông Hồng: (bao gồm các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Nam Bắc Từ Liêm, Thanh Trì). Công ty đã ký hợp đồng mua bán xi măng với 12 NPP và 02 Khách hàng (bao gồm 301 CH VLXD).

* Địa bàn Hà Tây Cũ: (bao gồm các quận huyện: Hà Đông, Chương Mỹ, Thanh Oai, Hoài Đức, Đan Phượng, Thường Tín, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Ứng Hòa). Công ty đã ký hợp đồng mua bán xi măng với 6 NPP (bao gồm 178 CH VLXD).

2.4. Công tác vận tải, giao nhận:

+ Theo dõi sát tình hình xuất hàng và quá trình vận chuyển xi măng từ các Công ty sản xuất về đến các điểm dỡ hàng tại khu vực các cảng Hà Nội. Không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa, đảm bảo đủ chân hàng cung cấp cho toàn địa bàn Công ty quản lý.

+ Giải quyết kịp thời các bất cập trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, điều chuyển, luân chuyển các phương tiện vận tải giữa các bến cho thuận tiện.

+ Tháng 12/2020 Công ty đã tổ chức đấu thầu vận tải xi măng bao tuyến đường thủy đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định; Đàm phán và ký kết xong hợp đồng năm 2021 đối với các đơn vị vận chuyển, bốc xếp, bến bãi,....

2.5. Công tác tài chính:

2.5.1 Nợ phải thu:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dư nợ ngày 01/01/2020	Dư nợ ngày 31/12/2020	Tăng/giảm
		1	2	3=(2-1)
1	Nợ luân chuyển	14.766	7.649	-7.117
1.1	Phòng BH	13.883	5.289	-8.594
1.2	CN Thái Nguyên	883	2.360	1.477
2	Nợ chậm luân chuyển	9.109	8.516	-593
	Phòng BH	9.109	8.516	-593
3	Nợ khó đòi	31.558	30.782	-776
3.1	Phòng BH	23.688	22.924	-764
3.2	CN Thái Nguyên	92	92	0
3.3	Phòng KDVLXD (cũ)	289	277	-12
3.4	Tổng nợ sắt thép	7.489	7.489	0
	Cộng (1+2+3)	55.433	46.947	-8.486

Tại thời điểm hết ngày 31/12/2020 nợ phải thu khách hàng của Công ty là 46.947 triệu đồng, trong đó: Nợ trong hạn là 7.649 triệu đồng, Nợ chậm luân chuyển là 8.516 triệu đồng; Nợ khó đòi 30.782 triệu đồng.

- Đối với các khoản nợ phải thu khách hàng trong hạn, có bảo lãnh thanh toán ngân hàng. Công ty thường xuyên theo dõi việc cấp hàng và thanh toán tiền hàng của khách hàng theo đúng hạn mức quy định của Công ty và bảo lãnh thanh toán của ngân hàng, (giảm so với ngày 01/01/2020 là 7.117 triệu đồng, số tiền bảo lãnh của khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 30.800 triệu đồng. Việc đối chiếu xác nhận công nợ phải thu khách hàng đã được thực hiện đầy đủ hàng tháng, hàng quý và năm.

- Đối với các khoản nợ phải thu khách hàng quá hạn, chậm luân chuyển: Tại thời điểm 01/01/2020 là 9.109 triệu đồng, Công ty thường xuyên đôn đốc thu hồi, đồng thời Công ty có các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng nợ nên trong năm 2020 thu được 593 triệu đồng

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi là 30.782 triệu đồng: trong đó nợ phải thu khách hàng khó đòi đã trích lập dự phòng là 23.882 triệu đồng và nợ phải thu khác khó đòi (vụ án sắt thép) đã trích lập dự phòng là 6.900 triệu đồng.

+ Ban thu hồi nợ của Công ty thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ yêu cầu có kế hoạch, cam kết trả nợ khả thi; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cam kết của các đối tượng nợ.

+ Công ty tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và thuê đơn vị tư vấn Luật nghiên cứu, xem xét thêm một số trường hợp có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản để tố giác ra cơ quan Công An và khởi kiện dân sự.

+ Trong năm 2020 Công ty đã thu được 776 triệu đồng, đồng thời đã đưa 01 trường hợp ra cơ quan Pháp luật và đang chờ thi hành án (Công ty TNHH Tùng Nam).

2.5.2. Nợ phải trả: Công ty tuân thủ đầy đủ chính sách công nợ của các nhà cung cấp, đặc biệt là các nhà máy xi măng trong nội bộ Vicem. Công ty đã thực hiện trả trước với nhà máy xi măng Bút Sơn.

2.5.3. Công tác tài chính:

- Phòng kế toán chủ động cần đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra lợi nhuận từ dòng tiền thặng dư.

2.6. Công tác đầu tư xây dựng, quản lý tài sản:

Trong năm 2020, Công ty thực hiện sửa chữa với giá trị là : 81 triệu đồng, đạt 21,3 % so với kế hoạch được duyệt tại khu vực trụ sở làm việc tại 348 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

2.7. Công tác tổ chức lao động và tái cơ cấu Công ty:

- Thực hiện tái cơ cấu từng giai đoạn, tổ chức rà soát lập kế hoạch sử dụng lao động; Sắp xếp, định biên lại lao động theo từng vị trí, chức danh công việc; Xây dựng kế hoạch đào tạo người lao động trong từng giai đoạn của năm 2020.

- Tiến hành rà soát, bổ sung nhân sự vào quy hoạch các cấp cán bộ thuộc diện Công ty quản lý và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tổng công ty quản lý theo

đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Tổng công ty.

2.8. Công tác an toàn lao động, PCCN và môi trường:

- Chủ động làm tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi thuộc Công ty quản lý. Đặc biệt trong dịp nghỉ lễ, tết đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp.

- Kiểm tra các hạng mục nhà cửa vật kiến trúc nếu có hư hỏng tiến hành sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn về người và tài sản đặc biệt trong mùa mưa bão năm 2020.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2020 do Tổng công ty xi măng phát động.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động BVMT và đảm bảo an toàn lao động như trồng cây xanh tại trụ sở làm việc Công ty, vệ sinh khu vực trụ sở nhà kho, sân bãi ... để đảm bảo vệ sinh chung trong khu vực. Đồng thời kiểm tra đôn đốc các đơn vị thuê kho, bãi thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ.

Phần II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

Dự báo năm 2021, nguồn cung xi măng trong nước tiếp tục tăng mạnh do một số nhà máy mới đã đi vào vận hành trong năm 2020 (dây chuyền 3 xi măng Long Sơn vận hành từ cuối tháng 12/2020; xi măng Tân Thắng vận hành từ tháng 6/2020...), đồng thời một số dự án nhà máy xi măng mới cũng sẽ khởi công trong năm 2021 (xi măng Đại Dương).

- Hoạt động xuất khẩu xi măng trong năm 2021 chưa tăng do vẫn ảnh hưởng của dịch Covid - 19. Nhu cầu nhập khẩu xi măng sẽ suy giảm do: **Nhiều thị trường áp thuế phòng vệ đối với xi măng Việt Nam:** Phillipines (áp thuế nhập khẩu ~5% giá bán) hay Bangladesh (áp thêm 8% VAT từ mức 15% lên 23%). Điều này có thể tạo ra xu hướng áp thuế tại nhiều thị trường xuất khẩu khác của Việt Nam (Trung Quốc, Bangladesh, Châu Phi,...) gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành.

Mặt khác giá cước vận chuyển quốc tế tăng cao do giá xăng dầu tăng, giá nguyên vật liệu sản xuất bao bì,... tăng nên ảnh hưởng rất lớn tới việc xuất khẩu xi măng.

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam được ngăn chặn hiệu quả cùng với việc tái khởi động lại các dự án bất động sản, xây dựng và đà phục hồi chung của nền kinh tế, sản lượng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm xi măng được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

II. Kế hoạch năm 2021 và biện pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tăng trưởng so với năm 2020
I	Chi tiêu sản lượng				
1	Sản lượng mua	Tấn	835.000	567.835	147,0
2	Sản lượng bán	-	835.000	566.653	147,35
2.1	<i>Bán nội địa</i>	-	635.000	566.653	112,1
2.2	<i>XK + Clinker</i>	-	200.000		
II	Chi tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	<i>Tr đồng</i>	884.870	607.739	145,6
2	LN trước thuế	-	11.000	10.999	100
3	Ebitda	-	10.979	11.470	95,7
4	Nộp ngân sách	-	7.500	7.345	102,1
5	Cổ tức dự kiến	<i>% năm</i>	8	8	
III	Chi tiêu LĐTL				
5	Lao động bq	Người	98	102	
2	Tổng quỹ lương	ng đồng	14.000.000	14.000.000	100
3	Tiền lương bq	nghìn đồng/người/tháng	11.905	11.438	104,08
4	Thu nhập bq	nghìn đồng/người/tháng	12.405	11.938	103,9
5	Tiền lương bq NLD	nghìn đồng/người/tháng	11.140	10.690	100,4

2. Các giải pháp :

2.1 Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm:

- Sắp xếp lại hệ thống đầu mối, cửa hàng VLXD, loại bỏ những đầu mối nhỏ, sản lượng tiêu thụ thấp, năng lực yếu và kinh doanh nhiều loại xi măng. Sắp xếp và phát triển hệ thống cửa hàng VLXD tại từng địa bàn (quận, huyện) đảm bảo độ phủ và mật độ các cửa hàng VLXD, giảm cạnh tranh nội bộ, tăng sản lượng, lợi nhuận cho cửa hàng.

- Sản phẩm:

+ Đối với xi măng Hoàng Thạch: tập trung đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm xi măng bao PCB40 và MC25 tại các địa bàn, tăng cường tiếp thị sản phẩm xi măng rời Hoàng Thạch đến các công trình, trạm trộn tại địa bàn Hà Nội, Thái Nguyên.

Đưa sản phẩm xi măng bao MC25 Hoàng Thạch về tiêu thụ tại cảng Hồng Vân nhằm đẩy mạnh phát triển thị trường tại các quận, huyện thuộc địa bàn Hà Tây cũ (một số địa bàn mà thương hiệu xi măng Hoàng Thạch còn khá yếu).

+ Đối với xi măng Bút Sơn: tăng cường tiếp thị xi măng Bút Sơn đến các công trình dự án trên địa bàn Hà Nội (nhất là đối với sản phẩm xi măng bao dán Bút Sơn), tăng cường công tác quản lý hàng về đúng địa bàn.

- Kiểm soát hệ thống phân phối từ đầu mối đến các cửa hàng VLXD bằng CNTT, ứng dụng CNTT trong đặt hàng, chiết khấu, khuyến mại.

- Xây dựng giá bán, chính sách chiết khấu đến cửa hàng VLXD đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời; cắt giảm chi phí trung gian, phân bổ lại chuỗi giá trị giữa Nhà phân phối chính với đầu mối và cửa hàng VLXD, tăng lợi nhuận cho cửa hàng VLXD.

- Điều chỉnh giá bán xi măng bao MC25 tại khu vực Bắc Sông Hồng và Hà Tây cũ nhằm phù hợp với thực tế cạnh tranh trên thị trường (cân đối xem xét điều chỉnh bằng giá bán xi măng bao MC25 Bút Sơn...).

- Định kỳ tổ chức Hội nghị khách hàng khu vực để trao đổi, giải quyết vướng mắc của khách hàng, tiếp thu ý kiến từ cửa hàng VLXD, khách hàng để điều chỉnh chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng phù hợp.

- Tổ chức đào tạo, phân công nhiệm vụ cho nhân viên thị trường, nhân viên thương vụ chăm sóc khách hàng phối hợp với đầu mối, cửa hàng VLXD phát triển hệ thống khách hàng, hướng khách hàng sử dụng xi măng VICEM.

2.2. Giải pháp về Tài chính và quản lý nợ:

Rà soát những tài sản đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng và không hiệu quả để bán thanh lý thu hồi vốn cho Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ, quản lý chặt chẽ công nợ không để phát sinh nợ quá hạn, nợ khó đòi; Xây dựng kế hoạch và giải pháp chi tiết thu hồi nợ của từng khách nợ theo tháng, quý để đôn đốc thực hiện.

- Cân đối dòng tiền nhàn rỗi để lựa chọn gửi các tổ chức tín dụng có uy tín, lãi suất cao để tăng hiệu quả cho Công ty nhưng vẫn đảm bảo an toàn về tài chính, tránh rủi ro.

- Chỉ đạo bộ phận tài chính kế toán cập nhật kịp thời chi phí, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, phục vụ công tác điều hành.

2.3. Giải pháp đầu tư xây dựng và quản lý tài sản, đất:

- Công tác đầu tư xây dựng : Tiếp tục thực hiện các thủ tục kí hợp đồng thuê đất để làm cơ sở thực hiện dự án sau này: Khu đất tại 348 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội và Khu đất tại ngõ 122 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Công tác sửa chữa tài sản cố định (nhà cửa vật kiến trúc):Thực hiện kế hoạch sửa chữa năm 2021 theo kế hoạch được duyệt để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty .

- Công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường :Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi thuộc Công ty quản lý. Đặc biệt là trong dịp tết nguyên đán năm 2021.

Thường xuyên kiểm tra các hạng mục nhà cửa vật kiến trúc nếu có hư hỏng tiến hành sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn về người và tài sản .

- Công tác cho thuê bất động sản :Triển khai thực hiện hợp đồng cho thuê tài sản trên đất để đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2021 của Công ty.

2.4. Giải pháp tổ chức lao động và tái cơ cấu Công ty:

Năm 2021 tiếp tục triển khai việc tái cơ cấu lao động, công ty giảm bớt và rút gọn phòng ban từ 04 phòng xuống còn 3 phòng gồm: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán và Kinh doanh (nhập phòng Kế hoạch - Thị trường và phòng Bán hàng); Rà soát sắp xếp lại lao động.

2.5. Các công tác khác:

Tăng cường kiểm tra công tác an toàn lao động, môi trường, PCCN và phòng chống bão lụt trong mùa mưa bão đảm bảo an toàn cho người, tài sản và hàng hóa.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Hưởng ứng các phong trào thi đua do lãnh đạo Công ty và cấp trên phát động.

Công tác Đảng, đoàn thể thực hiện theo kế hoạch và chỉ đạo của Tổng công ty.

Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng kính báo cáo Hội đồng quản trị công ty.



GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Luyện

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

- Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2020 trong bối cảnh rất nhiều khó khăn do tác động của đại dịch Covid 19.

+ Tình hình thị trường tài chính thế giới có nhiều diễn biến khó lường trong bối cảnh thế giới vẫn chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 và căng thẳng giữa Mỹ và một số quốc gia với Trung Quốc tiếp tục kéo dài tác động xấu tới kinh tế thế giới.

+ Với quyết tâm vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

+ Việc dịch Covid-19 bùng phát trở lại vào cuối tháng 7 tại Đà Nẵng và lây lan sang một số địa phương khác trên cả nước đã gây cản trở sự phục hồi của các hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế.

+ Trước tình hình kinh tế thế giới khó khăn, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tăng trưởng âm, tuy nhiên tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm 2020 chỉ đạt mức tăng tương 2,91% (đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ qua).

+ Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, còn khu vực dịch vụ tăng 2,34% (ngành công nghiệp tăng 3,36%, ngành xây dựng có phân tích cụ thể hơn với mức tăng 6,76%).

- Vicem - Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đang xúc tiến quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại thị trường kinh doanh xi măng ...

- Cùng với đó, Vicem Thương mại xi măng cũng đẩy mạnh tái cơ cấu

theo hướng ngày càng bám sát với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với điều kiện, môi trường kinh doanh hiện tại ...

- Tập thể Hội đồng quản trị Công ty gồm những thành viên có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, đoàn kết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc.

- Đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, với tinh thần trách nhiệm cao và bản lĩnh trong kinh doanh ...

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 vẫn còn những trở ngại lớn khác, đó là ngành xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt xa so với cầu, thị trường xuất khẩu cạnh tranh quyết liệt. Đặc biệt, cạnh tranh “nội bộ” giữa Công ty với các NPP khác của các Công ty sản xuất xi măng trong Vicem trên cùng một địa bàn có lúc, có nơi còn thiếu lành mạnh, minh bạch ... làm tiêu hao nguồn lực và giảm hiệu quả chung của Vicem cũng như các Công ty thành viên và Vicem Thương mại xi măng cũng không là ngoại lệ ...

Lao động vẫn trong tình trạng “người thừa, thợ thiếu” đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Công ty.

Năng lực tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện, song vẫn còn áp lực rất lớn của nợ xấu và nhiều tồn tại hệ lụy cần giải quyết.

Hệ thống quy chế, quy định đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn cần nhiều thời gian, công sức để tiếp tục hoàn thiện, nhất là phổ cập và vận dụng trong thực tiễn kinh doanh .v.v...

Song nhờ thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam cùng sự quan tâm động viên của Quý vị cổ đông và tạo điều kiện của Quý khách hàng... HĐQT, Ban điều hành cùng CBCNV và người lao động Công ty đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn, tranh thủ thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

II. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh và tình hình công tác quản lý Công ty năm 2020:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2020:

Năm 2020 Công ty đạt một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2020		Thực hiện năm 2020	% TH so KH
			NQ ĐHĐCD	Điều chỉnh T12		
1	Sản lượng xi măng tiêu thụ	Tấn	1.032.000	570.000	566.653	99,4
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.106.960	611.721	607.739	99,6
3	Nợ ngân sách	Tỷ đồng	7.500	6.700	7.345	109,6

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.530	10.935	10.999	100,5
5	Tiền lương bq người lao động	đ/ng/tháng	10.800	10.800	10.690	100,0
6	Cổ tức	%/năm	8-10%	8-10%	8,0	100,0

- Công tác xử lý nợ khó đòi:

+ Ban thu hồi công nợ đã phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ, yêu cầu có kế hoạch trả nợ cụ thể.

+ Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ của các đối tượng nợ để đưa một số trường hợp ra cơ quan pháp luật.

+ Tổng số nợ khó đòi thu được trong năm là 776 triệu đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc Tập thể bàn bạc thống nhất, cá nhân phụ trách. Các thành viên HĐQT đều đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Trên cơ sở giám sát tình hình thực hiện các chương trình, nội dung chủ yếu mà HĐQT đã Nghị quyết.

Hội đồng quản trị Công ty đã họp 05 phiên:

- Ngày 17/01/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 1/2020: Biên bản họp số 91/BB-HĐQT ngày 17/01/2020.

- Ngày 04/3/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã họp ra Nghị quyết về việc khai thác, kinh doanh tài sản trên đất năm 2020: Biên bản họp số 193/BB-HĐQT ngày 04/3/2020.

- Ngày 01/6/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 2/2020: Biên bản họp số 444/BB-HĐQT ngày 01/6/2020.

- Ngày 14/8/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 3/2020: Biên bản họp số 694/BB-HĐQT ngày 14/8/2020.

- Ngày 23/10/2020 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 4/2020: Biên bản họp số 932/BB-HĐQT ngày 23/10/2020.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết và Quyết định:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	38/NQ-HĐQT	06/01/2020	Nghị quyết V/v ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2020.
02	92/NQ-HĐQT	17/01/2020	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 1 năm 2020.
03	132/NQ-HĐQT	07/02/2020	Nghị quyết V/v ký hợp đồng tiền gửi, hợp đồng bảo lãnh thanh toán.

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
04	151/NQ-HĐQT	18/02/2020	Nghị quyết V/v hợp đồng xuất khẩu xi măng năm 2020.
05	194/NQ-HĐQT	04/3/2020	Nghị quyết V/v khai thác, kinh doanh tài sản trên đất năm 2020.
06	225/QĐ-TMXXM	16/3/2020	Thành lập Ban tổ chức chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
07	250/NQ-HĐQT	26/3/2020	Nghị quyết V/v gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
08	445/NQ-HĐQT	01/6/2020	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 2 năm 2020
09	522/NQ-ĐHĐCĐ	26/6/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
10	695/NQ-HĐQT	14/8/2020	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 3 năm 2020
11	846/NQ-HĐQT	28/9/2020	Nghị quyết v/v thời gian chi trả cổ tức năm 2019
12	933/NQ-HĐQT	23/10/2020	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 4 năm 2020

3. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020:

Trong năm 2020 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đúng như mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng số tiền đã chi là 276.000.000 đồng.

4. Đánh giá tình hình công tác quản lý:

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp đột xuất để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý, năm, xây dựng mục tiêu, chương trình công tác quý sau, năm sau; Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên; Phân tích, thảo luận và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề về nhân sự, về sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã phát huy tinh thần dân chủ, tập trung trí tuệ, bàn phương hướng, nhiệm vụ và quyết nghị nhiều vấn đề trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Do đó, công tác quản lý đã có bước chuyển mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành và các thành viên liên quan hoạt động trên tinh thần phân công, phân cấp cụ thể, không chồng chéo và lấy hiệu quả hoạt động của Công ty làm mục tiêu hàng đầu. Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý, năm của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty;

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bằng nhiều biện pháp như: đảm bảo nguồn hàng, cơ chế tiêu thụ (giá bán, chi phí bán hàng, chiết khấu thương mại, khuyến mại...) được xử lý, điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường tại từng thời điểm do vậy đã góp phần giữ vững địa bàn, thị phần và lợi nhuận vượt so với mục tiêu đề ra.

- Công tác tổ chức được chú trọng, Công ty đã thực hiện phương án tái cơ cấu, từng bước sắp xếp lại tổ chức trên cơ sở tinh giảm bộ máy quản lý, giảm lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp.

- Chỉ đạo tận dụng cơ sở vật chất của Công ty bằng cách cho thuê kho, trụ sở Công ty, trụ sở của các Văn phòng tại các tỉnh đồng thời chỉ đạo việc tiết kiệm chi phí lưu thông trong điều kiện cho phép nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho CBCNV và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi nhuận để trả cổ tức cho các cổ đông.

- Tiếp tục duy trì áp dụng và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế về quản lý và điều hành của Công ty như: Quy chế bán hàng, quy định thanh toán tiền mua, bán xi măng,... Do thực hiện nghiêm túc các quy định của Công ty nên công tác quản lý đã có những chuyển biến tích cực đáp ứng kịp thời cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau mỗi kỳ họp, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những quyết nghị để chỉ đạo Giám đốc điều hành và thường xuyên kiểm tra đôn đốc.

Tuy nhiên trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy còn *những hạn chế nhất định, cụ thể là:*

- Công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ của Công ty trong năm qua mặc dù đã được lãnh đạo Công ty quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, song mức dư nợ của một số khách hàng vẫn còn ở mức cao và nợ tồn đọng của một số đối tượng, khách hàng vẫn chưa thu hồi hết.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ở các phòng ban, đơn vị cần được chú trọng nhằm phù hợp với tình hình mới.

- Công tác đầu tư xây dựng: Năm 2020, Công ty triển khai thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất số 348 đường Giải Phóng, tuy nhiên việc ký hợp đồng thuê đất và xin cấp giấy chứng nhận chưa xong do các thủ tục về đất đai rất phức tạp và có liên quan đến việc quy hoạch và hiện trạng khu đất.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và thời gian tới:

Dự báo năm 2021 tình hình kinh tế cả nước còn rất nhiều khó khăn, dịch bệnh COVID-19 chưa có dấu hiệu thuyên giảm, khó khăn trong việc thuê phương tiện vận tải thủy, công nhân bốc xếp tại cảng ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ xi măng.

01
CC
CỔ
VI
THUC
XIA
VH XU

Từ những nhận định trên cho thấy môi trường kinh doanh năm 2021 còn gặp nhiều khó khăn so với 2020. Công ty xác định mục tiêu kinh doanh năm 2021, như sau:

Định hướng hoạt động của Công ty là: Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, khai thác mọi nguồn lực để từng bước mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế Công ty trên thương trường. Đồng thời, tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, với lộ trình phù hợp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thông qua việc rà soát, xây dựng và kiện toàn hệ thống quy chế, quy trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin... không ngừng nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện xuất khẩu và kinh doanh xi măng trên các địa bàn theo định hướng của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ	:	852.000 tấn
- Tổng doanh thu	:	884.871 triệu đồng
- Nộp ngân sách	:	7.500 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	11.000 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến	:	8 - 10 %/ năm

- Công tác quản lý nợ và xử lý nợ khó đòi:

+ Tiếp tục tập trung trong công tác quản lý nợ, trên cơ sở từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nợ, quản lý bán hàng; Xây dựng hệ thống, chế độ báo cáo, đối chiếu thường xuyên, định kỳ nhằm theo dõi chi tiết diễn biến tình hình công nợ của khách hàng...

+ Đối với nợ khó đòi: Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ các khoản nợ khó đòi; Thường xuyên đôn đốc, đối chiếu, nắm bắt tình trạng khách hàng nợ để có biện pháp xử lý ngay; Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn luật cũng như các cơ quan có thẩm quyền trong xử lý nợ.

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2021 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo và giải quyết tốt những vấn đề sau:

1. Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh việc kinh doanh xi măng, tìm mọi biện pháp để chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021. Đảm bảo cổ tức chi trả cho các cổ đông theo mục tiêu Công ty xây dựng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng và kiện toàn các quy định quản lý nội bộ, rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có điều kiện giảm chi phí bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của công ty.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Thường

xuyên đơn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động đi liền với việc đẩy mạnh phân công, phân cấp, gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm cụ thể trong thừa hành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục cải tiến cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty; Thường xuyên đơn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa kéo dài, khó đòi. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

5. Thực hiện đầy đủ chính sách, giải quyết tốt việc làm, thu nhập và đời sống đối với người lao động. Xây dựng hệ thống phân phối tiền lương, hệ thống đánh giá nhân viên gắn với năng suất và hiệu quả công việc; Từng bước thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực, trình độ CBCNV ở các cấp đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quy chế, quy định của ngành và Vicem...

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng. Hội đồng quản trị bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể, khắc phục những khó khăn và tồn tại để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho./.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP VICEM Thương mại xi măng;
Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2020:

Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và rà soát các Nghị quyết các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Báo cáo của Ban kiểm soát đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2020, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2020;

- Đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm sau mỗi cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;



- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty Kiểm toán độc lập, Đoàn kiểm tra thuế của Cục thuế Hà Nội;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, 6 tháng, năm.

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty;

- Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 đã tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Kế hoạch định hướng năm 2021:

Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2020:

1. Về công tác tiêu thụ xi măng của Công ty:

Năm 2020 sản lượng tiêu thụ thực hiện được 566.653,09 tấn chỉ đạt 54,91% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, tương ứng giảm 465.347 tấn, bằng 99,41% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 của VICEM trong đó:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ nội địa năm 2020 được 566.653,09 tấn chỉ đạt 68,11% so với với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 (kế hoạch là 832.000 tấn), tương ứng giảm 265.347 tấn và bằng 91,41% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 của VICEM.

- Sản lượng xi măng xuất khẩu năm 2020, Công ty không có đơn hàng xuất khẩu nào (kế hoạch năm 2020 là 200.000 tấn).

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 giảm so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và kế hoạch điều chỉnh năm 2020 của VICEM là do một số nguyên nhân sau:

a/. Địa bàn Hà Nội: Sản lượng tiêu thụ năm 2020 tại địa bàn Hà Nội đạt 493.498 tấn, chỉ đạt 66,06% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, tương ứng giảm 253.502 tấn bằng 98,95% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 của VICEM (giảm chủ yếu ở sản phẩm xi măng Hoàng Thạch). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 từ cuối tháng 3 đến hết tháng 4 (đợt 1) và bùng phát trở lại vào cuối tháng 7/2020 (đợt 2) dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xi măng bao trên địa bàn Hà Nội trong năm 2020 giảm khoảng 10 - 15% so với năm 2019.

Xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm.

Ảnh hưởng từ sự cạnh tranh của các chủng loại xi măng giá rẻ (Xuân Thành, Long Sơn, Hoàng Long, Thành Thắng...): giá nhập cửa hàng của các chủng loại sản phẩm trên đều rất thấp (thấp hơn so với các chủng loại xi măng VICEM từ 200.000 đến 300.000 đồng/tấn), do đó lợi nhuận của các NPP và cửa hàng tiêu thụ các chủng loại xi măng trên đều cao hơn rất nhiều so với các chủng loại xi măng VICEM.

Ảnh hưởng về giá của các loại xi măng trong VICEM như xi măng Bút Sơn, Bim Sơn, Hải Phòng: Giá xi măng MC 25 Bút Sơn thấp hơn so với Hoàng Thạch từ 50.000 đến 90.000 đồng/tấn tùy từng địa bàn; giá xi măng PCB40 Bim Sơn, Hải Phòng thấp hơn so với Hoàng Thạch từ 150.000 đến 250.000 đồng/tấn tùy từng địa bàn.

Thay đổi trong xu hướng tiêu dùng của các cửa hàng VLXD: do chịu sức ép về sản lượng, nên vào thời điểm cuối năm, các nhà máy xi măng đều đưa ra rất nhiều các chương trình chiết khấu, khuyến mại nhằm tăng sản lượng tiêu thụ. Điều này làm ảnh hưởng tới tâm lý tiêu dùng của các cửa hàng VLXD, các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng Vicem về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

Mặc dù trong nửa cuối năm 2020, Công ty TMXM cũng đã triển khai các chương trình khoán sản lượng tới các cửa hàng VLXD, nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng của xu hướng tiêu dùng trên, nhưng gần như vẫn chưa đạt được kỳ vọng đã đề ra (do các cửa hàng VLXD tại các địa bàn có sản lượng tiêu thụ dưới 100 tấn/tháng chiếm tỷ trọng khá lớn...).

Địa bàn kinh doanh xi măng của Thương mại xi măng không ổn định do Công ty sản xuất mở thêm nhiều Nhà phân phối và cắt nhiều địa bàn tiêu thụ chính của Công ty TMXM.

+ Năm 2020, Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch không ký hợp đồng cho Thương mại xi măng bán tại địa bàn Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh (giao cho nhà phân phối Thành Trung tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch tại 03 địa bàn trên).

+ Trong nửa đầu tháng 7/2020, Công ty xi măng Hoàng Thạch cũng đã dừng việc tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch tại địa bàn Gia Lâm, Long Biên của Công ty TMXM, và giao cho nhà phân phối Thành Trung tiêu thụ.

+ Điều này là nguyên nhân chính gây giảm sản lượng tại địa bàn Bắc Sông Hồng và các khu vực lân cận (giá bán và lợi nhuận kênh phân phối giảm, gây tâm lý hoang mang, dao động cho CBNV của Công ty và các đầu mối, cửa hàng VLXD. Do vậy, đầu mối, cửa hàng VLXD đã chủ động tìm thêm nhiều nguồn xi măng trong và ngoài VICEM khác để đưa về tiêu thụ tại các địa bàn chính của Công ty TMXM...).

b/. Địa bàn Vĩnh Phúc: Sản lượng tiêu thụ năm 2020 tại địa bàn Vĩnh Phúc đạt 1.781 tấn, chỉ bằng 11,87% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do từ ngày 14/3/2020 Công ty xi măng Vicem Bút Sơn dừng cấp hàng cho Công ty tại địa bàn Vĩnh Phúc và bàn giao cho NPP khác bán.

c/. Địa bàn Thái Nguyên:

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 tại địa bàn Thái Nguyên đạt 71.288 tấn, đạt 101,84% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và tăng 2,72% so với kế hoạch điều chỉnh của VICEM (tăng chủ yếu ở sản phẩm xi măng rời Hoàng Thạch).

Mặc dù sản lượng tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên đã đạt được kế hoạch đề ra, nhưng so với cùng kỳ năm 2019 vẫn giảm, nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Sự chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm (xi măng rời).

- Chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các chủng loại xi măng trong Vicem như Bút Sơn, Hải Phòng... giá bán xi măng dùng cho phân khúc xây dựng của các chủng loại xi măng trên rẻ hơn gần 200.000 đồng/tấn so với xi măng Hoàng Thạch.

- Từ 01/01/2020, Công ty xi măng Vicem Hoàng Thạch thu hẹp địa bàn của Công ty, mở thêm nhà phân phối tiêu thụ tại Huyện Phú Bình, Sông Công, Phổ Yên. Điều này là nguyên nhân chính làm giảm sản lượng tiêu thụ xi măng bao Hoàng Thạch cũng như gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý khách hàng trong hệ thống bán hàng của Công ty trong thời gian qua.

2. Về kết quả kinh doanh của Công ty:

Tổng doanh thu năm 2020: 607,739 tỷ đồng chỉ đạt 54,90% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, tương ứng giảm 499,231 tỷ đồng và bằng 99,35% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 của VICEM. Nguyên nhân doanh thu giảm do sản lượng xi măng tiêu thụ trong nước, ảnh hưởng của dịch bệnh COVID19 và năm 2020 công ty không có đơn hàng xi măng xuất khẩu nào.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 là 10,999 tỷ đồng đạt 104,46% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, bằng 100,59 % so kế hoạch điều chỉnh năm 2020 của VICEM và so với cùng kỳ năm 2019 chỉ đạt 87,26% tương ứng giảm 1,606 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019 là do một số nguyên nhân sau:

- Kinh doanh xi măng năm 2020 tiêu thụ được 566.653,09 tấn giảm 255.469 tấn tương ứng giảm 31,41%% so với cùng kỳ năm 2019 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19 và trích lập dự phòng phải thu khó đòi nên lợi nhuận trước thuế giảm hơn 4,3 tỷ đồng.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng và kho 1,439 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ năm 2019 là 1,076 tỷ đồng. Do tăng giá tiền thuê đất và thuế đất của Nhà nước; Công ty giảm giá thuê cho các đơn vị thuê kho và văn phòng do ảnh hưởng của COVID19.

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2020 đạt 8,339 tỷ đồng tăng 3,139 tỷ đồng với cùng kỳ năm 2019. Do Công ty thường xuyên cân đối dòng tiền nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại ngân hàng nên lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh tài chính tăng.

- Lợi nhuận khác năm 2020 đạt 1,193 tỷ đồng tăng 713 trăm triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019 do Công ty thanh lý tài sản và nhận hỗ trợ tiêu thụ xi măng của Công ty sản xuất xi măng.

Nộp ngân sách năm 2020: 7.345 tỷ đồng chỉ đạt 97,94% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và bằng 109,63% so với kế hoạch điều chỉnh của VICEM nguyên nhân giảm do thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Dự kiến trả cổ tức 8% bằng 100% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 (mục tiêu trả cổ tức năm 2010 từ 8-10%).

3. Về công tác tài chính kế toán:

Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật.

- Đối với các khoản nợ phải thu khách hàng trong hạn, có bảo lãnh thanh toán ngân hàng. Công ty thường xuyên theo dõi việc cấp hàng và thanh toán tiền hàng của khách hàng theo đúng hạn mức quy định của Công ty và bảo lãnh thanh toán của ngân hàng, (giảm so với ngày 01/01/2020 là 7.220 triệu đồng, số tiền bảo lãnh của khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 30.800 triệu đồng. Việc đối chiếu xác nhận công nợ phải thu khách hàng đã được thực hiện đầy đủ hàng tháng, hàng quý và năm.

- Đối với các khoản nợ phải thu khách hàng quá hạn, chậm luân chuyển:

+ Tại thời điểm 01/01/2020 là 9.109 triệu đồng, Công ty thường xuyên đôn đốc thu hồi, đồng thời Công ty có các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng nợ nên trong năm 2020 thu được 640 triệu đồng (trong đó có 01 nhân viên trả 100% số tiền là 348 triệu đồng. Đến hết ngày 31/12/2020 nợ quá hạn còn 8.469 triệu đồng.

+ Công ty đã dừng cấp hàng đối với các đối tượng nợ quá hạn, đồng thời thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ yêu cầu có kế hoạch và cam kết trả nợ.

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi là 30.782 triệu đồng: trong đó nợ phải thu khách hàng khó đòi đã trích lập dự phòng là 23.882 triệu đồng và nợ phải thu khác khó đòi (vụ án sắt thép) đã trích lập dự phòng là 6.900 triệu đồng.

+ Ban thu hồi nợ của Công ty thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ yêu cầu có kế hoạch, cam kết trả nợ khả thi; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cam kết của các đối tượng nợ.

+ Công ty tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và thuê đơn vị tư vấn Luật nghiên cứu, xem xét thêm một số trường hợp có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản để tố giác ra cơ quan Công An và khởi kiện dân sự.

+ Trong năm 2020 Công ty đã thu được 776 triệu đồng, đồng thời đã đưa 01 trường hợp ra cơ quan Pháp luật và đang chờ thi hành án (Công ty TNHH Tùng Nam). Đối với nợ trong hạn: Công ty thường xuyên kiểm soát việc thu tiền và quản lý công nợ theo hạn mức quy định. Định kỳ xác nhận, đối chiếu công nợ của các NPP và các khách hàng.

+ Đến thời điểm ngày 31/12/2020 Công ty đã đưa 04 trường hợp ra cơ quan Pháp luật và đang chờ thi hành án với tổng số tiền nợ là 14,348 tỷ đồng.

4. Về công tác tổ chức, quản trị:

- Đảm bảo chấp hành pháp luật điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng đầy đủ kịp thời chính sách cho người lao động, trong năm 2020 Công ty đã chi trang phục bảo hộ lao động, chống nóng cho người lao động và tổ chức cho CBCNV đi thăm quan du lịch và nghỉ mát.

- Các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã đóng đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thực hiện tái cơ cấu từng giai đoạn, tổ chức rà soát lập kế hoạch sử dụng lao động; Sắp xếp, định biên lại lao động theo từng vị trí, chức danh công việc; Xây dựng kế hoạch đào tạo người lao động trong từng giai đoạn của năm 2020.

- Tiến hành rà soát, bổ sung nhân sự vào quy hoạch các cấp cán bộ thuộc diện Công ty quản lý và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tổng công ty quản lý theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Tổng công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2020, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD trong năm 2020 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Mục tiêu năm 2020	Kế hoạch năm 2020 của VICEM	Thực hiện 2020	So với TH năm 2019	So với mục tiêu năm 2020	So với KH năm 2020 của VICEM
1. Sản lượng mua vào	Tấn	822.890	1.032.000	570.000	567.835	69,00	55,02	99,62
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	826.112	1.032.000	570.000	566.653	68,59	54,91	99,41
3. Tổng doanh thu	Tr.đg	849.231	1.106.970	611.721	607.739	71,56	54,90	99,35
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	12.606	10.530	10.935	10.999	87,26	104,46	100,59
5. Nộp ngân sách	Tr.đg	6.485	7.500	6.700	7.345	113,26	97,94	109,63
6. Cổ tức (dự kiến)	%	10%	8%-10%	8%-10%	8%	80,00	100,00	100,00
7. Lao động bình quân	Người	122	101	101	102	83,61	100,99	100,99
8. Tổng quỹ lương	Tr.đg	15.600	14.000	14.000	14.000	89,74	100,00	100,00
9. Tiền lương BQ	Tr.đ/ng/tháng	10,12	10,80	10,80	10,69	105,67	98,99	98,99

Căn cứ bảng tổng hợp nêu trên: Các chỉ tiêu Sản lượng và Tổng doanh thu của năm 2020 của Công ty điều không đạt so với mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và cùng kỳ năm 2019 do:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vào tháng 3 đến hết tháng 4 và bùng phát trở lại vào cuối tháng 7 tại Đà Nẵng và lây lan sang một số địa phương khác trên cả nước.

- Xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm (xi măng rời) ảnh hưởng rất lớn đến việc tiêu thụ xi măng bao.

- Do địa bàn tiêu thụ của Công ty trong năm liên tục bị thu hẹp do nhà sản xuất thu lại một số vùng thị trường hoặc mở thêm nhà phân phối cùng bán đán xen cạnh tranh với VICEM Thương mại xi măng dẫn đến sản lượng, thị phần của Công ty giảm.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020:

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ngày 01/01/2020	Ngày 31/12/2020	So sánh
I	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
1	Cơ cấu tài sản				
1.1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	98,17%	98,30%	0,13%
1.2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	1,83%	1,70%	-0,13%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	40,19%	34,48%	-5,71%
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	59,81%	65,52%	5,71%
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện tại	Lần	2,53	2,99	0,46
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,04	0,60	-0,44
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,47	2,89	0,42
III	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu	%			
1.1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	1,49%	1,84%	0,34%
1.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,19%	1,45%	0,26%
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản				
2.1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	7,54%	7,24%	96,04%
2.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,00%	5,70%	94,92%
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu				
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	15,08%	13,16%	87,26%
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	12,01%	10,35%	86,24%
IV	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,34	-0,06
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,67	0,53	-0,15

3.2. Về công nợ phải thu:

3.2.1. Nợ phải thu khách hàng:

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 01/01/2020	Số dư nợ 31/12/2020	Chênh lệch
I	Phải thu khách hàng	Tr.đồng	48.533	39.897	-8.636
1	Nợ trong hạn	Tr.đồng	14.766	7.546	-7.220
2	Nợ quá hạn	Tr.đồng	33.767	32.351	-1.416
2.1	<i>Nợ chậm luân chuyển</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>9.109</i>	<i>8.469</i>	<i>-640</i>
2.2	<i>Nợ khó đòi</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>24.658</i>	<i>23.882</i>	<i>-776</i>

3.2.2. Công nợ phải thu khác:

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 01/01/2020	Số dư nợ 31/12/2020	Chênh lệch
I	Phải thu khác	Tr.đồng	7.988	13.506	5.518
1	Nợ trong hạn	Tr.đồng	1.088	6.606	5.518
2	Nợ khó đòi (vụ án sắt thép)	Tr.đồng	6.900	6.900	0

3.3. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tài:

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Không thay đổi lớn so với năm 2019. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty đảm bảo, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành 2,99 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 0,6 lần và khả năng thanh toán nhanh 2,89 lần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty rất tốt.

Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu thuần 1,45%; Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản 5,7%; Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu 10,35% đều cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ phải trả trên Tổng tài sản 0,34 lần; Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu 0,53 lần thấp và đảm bảo.

Công nợ phải thu khách hàng: Tại ngày 31/12/2020 là 39,897 tỷ đồng, bằng 6,56% Tổng doanh thu, tỷ lệ này tăng 0,81% so với thời điểm ngày 31/12/2019, do Công ty tăng hạn mức cho khách hàng đối với khách hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán. Đến 31/12/2020 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định với tổng số đã trích là 33,196 tỷ đồng.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2020:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua.

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức (10%) cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

- Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2020 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

3. Về thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tuy Công ty chưa hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 như: Sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 54,91% so với mục tiêu; Tổng doanh thu chỉ đạt 54,90% so với mục tiêu; Nộp ngân sách chỉ đạt 97,94% so với mục tiêu. Nhưng mục tiêu về lợi nhuận chỉ đạt 104,46% tăng 4,46% và Cổ tức đạt 100% so với mục tiêu (dự kiến cổ tức năm 2020 là 8%).

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Đối với công tác tiêu thụ và quản lý thị trường:

- Tiếp tục sắp xếp lại hệ thống đầu mối, cửa hàng VLXD, loại bỏ những đầu mối năng lực yếu và kinh doanh nhiều loại xi măng.

- Công ty chủ động theo dõi diễn biến của thị trường, cơ chế chính sách của các loại xi măng khác, của các NPP cùng kinh doanh sản phẩm khác để đề xuất, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thị trường.

- Phát triển hệ thống cửa hàng VLXD tại từng địa bàn (quận, huyện) đặc biệt tại khu vực Hà Tây cũ đảm bảo độ phủ và mật độ các cửa hàng VLXD, giảm cạnh tranh nội bộ, tăng sản lượng, lợi nhuận cho cửa hàng.

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm xi măng rời VICEM Hoàng Thạch, VICEM Bút Sơn đến các công trình, trạm trộn tại địa bàn Hà Nội, Thái Nguyên.

- Kiểm soát hệ thống phân phối từ đầu mối đến các cửa hàng VLXD bằng CNTT, ứng dụng CNTT trong đặt hàng, chiết khấu, khuyến mại.

- Tổ chức đào tạo, phân công nhiệm vụ và gắn sản lượng tiêu thụ hàng tháng và quý cho nhân viên thị trường, nhân viên thương vụ chăm sóc khách hàng, cuối tháng phải đánh giá kết quả thực hiện.

Đối với giá bán và chính sách bán hàng:

- Xây dựng giá bán, chính sách chiết khấu đến cửa hàng VLXD đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời; cắt giảm chi phí trung gian, phân bổ lại chuỗi giá trị giữa Nhà phân phối chính với đầu mối và cửa hàng VLXD.

- Tiếp tục xây dựng cơ chế khuyến khích tạo gắn kết lâu dài giữa Công ty với Nhà phân phối/Khách hàng có năng lực, kinh doanh chủ yếu sản phẩm của VICEM đặc biệt là hệ thống cửa hàng VLXD.

Đối với công tác thu hồi nợ:

- Đề nghị Công ty có biện pháp thu hồi dứt điểm đối với công nợ vượt hạn mức, dây dưa và tồn đọng của các Nhân viên bán hàng, Nhà phân phối.

- Đề nghị Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi công nợ khó đòi hàng tháng, quý và thời gian xử lý từng khoản nợ trong năm. Đồng thời phải cương quyết đưa ra cơ quan pháp luật đối với những đối tượng nợ chây ì.

Sắp xếp lại lao động theo đề án tái cơ cấu, hoàn thiện ban hành quy chế trả lương, điều chỉnh tiền lương cho CBCNV và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2020 và chương trình hoạt động năm 2021, kính trình Đại hội./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Đặng Thành Công

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2021, có kinh nghiệm kiểm toán với các công ty đại chúng, có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm.

- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán theo danh sách như sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

(2) Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thành Công

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem Thương mại xi măng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua nội dung Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính 2020:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
A	Tổng tài sản:	151.929.901.642	167.224.063.033
1	Tài sản ngắn hạn	149.343.273.541	164.160.614.740
2	Tài sản dài hạn	2.586.628.101	3.063.448.293
B	Tổng nguồn vốn:	151.929.901.642	167.224.063.033
1	Nợ phải trả	52.389.332.329	67.204.170.657
2	Vốn chủ sở hữu	99.540.569.313	100.019.892.376
C	Lợi nhuận trước thuế	10.999.671.474	12.605.920.792
D	Lợi nhuận sau thuế	8.654.636.937	10.035.813.163

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT. ✓



Đoãn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	60.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận thực hiện năm 2020	Đồng	10.999.671.474
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	2.345.034.537
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	12.697.978.739
	- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	Đồng	4.043.341.802
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	Đồng	8.654.636.937
4	Phương án phân phối:	Đồng	8.050.100.000
4.1	Quỹ đầu tư phát triển của Công ty	Đồng	
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 (i) = Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận X 3 tháng tiền lương bình quân của NLĐ	Đồng	3.142.100.000
4.3	Quỹ thưởng của người quản lý năm 2020 (ii) 1 tháng tiền lương của Quỹ lương người QL chuyên trách	Đồng	108.000.000
4.4	Chia cổ tức năm 2020 tỷ lệ 8% (Theo NQ ĐHĐCĐ 2020 kế hoạch từ 8-10%)	%	4.800.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	4.647.878.739

Ghi chú:

1. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ kế hoạch chia cổ tức năm 2020 từ 8-10% tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tình hình kinh doanh của Công ty rất khó

khẩn. Để đảm bảo thu nhập cho người lao động và dự phòng nguồn lợi nhuận để lại, Công ty chia cổ tức năm 2020 tỷ lệ là 8% tương ứng là 4,8 tỷ đồng.

2. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ thưởng của người quản lý năm 2020 thực hiện theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tổng quỹ lương thực hiện 2020:	14.000.000.000 đồng
- <i>Quỹ lương người lao động:</i>	<i>12.704.000.000 đồng</i>
- <i>Quỹ lương người quản lý chuyên trách:</i>	<i>1.296.000.000 đồng</i>


(i) Năm 2020, kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện bằng 98,93% so kế hoạch, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích 3 tháng tiền lương bình quân của người lao động nhân với tỉ lệ hoàn thành năm 2020 (Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2020). Tổng số được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 3.142.100.000 đồng.

(ii) Quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách được trích tối đa không quá 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là: 108.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Doãn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty. Quỹ tiền lương năm 2020 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng

I. Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem Thương mại xi măng.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng số 522/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

1. Số tiền thù lao, phụ cấp năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là:

T T	Chức danh	Số người	Số tiền (đồng/người/tháng)		Số tiền chi năm 2020(đồng)
			Nghị quyết	Thực hiện	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	6.000.000	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT - Giám đốc	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên HĐQT khác	03	4.000.000	4.000.000	144.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	3.000.000	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký Công ty	1	3.500.000	3.500.000	42.000.000

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách nên không chi thù lao mà thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2020 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là **390.000.000** đồng (*bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn*).

2. Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty đề nghị giữ nguyên như mức thực hiện năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000

4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
5	Thư ký Công ty (phụ cấp)	3.500.000

Lương và các chế độ khác của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty hưởng lương tương đương chức danh phó phòng theo quy chế trả lương của Công ty và các quy định hiện hành.

II. Quỹ tiền lương năm 2020 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng: Quỹ tiền lương năm 2020 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là **462.275.000** đồng (bằng chữ: *Bốn trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn*).

Xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng năm 2021./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đoàn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán xi măng năm 2021
với các đơn vị trong nước.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ tờ trình số 1236/TMXM-GĐ ngày 30/12/2020 về việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2021 đã được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua chủ trương tại Biên bản số 49/BB-HĐQT ngày 21/1/2021.

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 151.929.901.642 đồng, 35% giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 53.175.465.574 đồng;

Theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông; khoản 2: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau; mục n: Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo việc thực hiện hợp đồng năm 2020 và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2021 với các đơn vị trong nước, cụ thể:

1. Thực hiện hợp đồng mua bán xi măng năm 2020:

T T	Công ty	Theo Nghị quyết		Thực hiện	
		Sản lượng dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đồng)	Sản lượng (T)	Giá trị (đồng)
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	640.000	633.600.000.000	485.633,16	517.139.634.450
2	Công ty XM Vicem Bút Sơn	170.000	168.300.000.000	82.115,6	74.587.628.809
3	Công ty XM Vicem Tam Điệp	110.000	108.900.000.000	85.88	81.420.700

2. Ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2021:

TT	Công ty	Sản lượng dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Ghi chú
I	Hợp đồng mua xi măng			
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	562.000	556.380.000.000	
2	Công ty CP XM Vicem Bút Sơn	100.000	99.000.000.000	
3	Công ty XM Vicem Bim Sơn	150.000	134.250.000.000	
4	Công ty XM Vicem Tam Điệp	30.000	27.000.000.000	
5	Công ty CP XM Vicem Hạ Long	20.000	18.400.000.000	
II	Hợp đồng bán xi măng			
1	Công ty TNHH Nhung Anh	60.000	60.000.000.000	

Giao cho Giám đốc Công ty ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông hàng năm thường được tổ chức vào tháng 4, để đảm bảo việc kinh doanh được liên tục, nếu năm 2022 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các đơn vị trong nước và giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty xem xét thông qua và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua ký hợp đồng mua, bán xi măng xuất khẩu năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ tờ trình số 291/TMXM-GĐ ngày 01/4/2021 về việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2021 và công tác xuất khẩu xi măng.

Để hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để Giám đốc Công ty ký các hợp đồng mua, bán xi măng xuất khẩu năm 2021 trên cơ sở các quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của Công ty, cụ thể như sau:

1. Các Hợp đồng mua xi măng: 02 HĐ (dự kiến ký khi có đơn hàng xuất khẩu).

Khối lượng dự kiến của mỗi hợp đồng: Từ 100.000 tấn xi măng trở lên (tương ứng với giá trị hợp đồng tạm tính từ 99 tỷ đồng trở lên).

Điều kiện thanh toán và các nội dung khác của hợp đồng như địa điểm nhận hàng, phương thức giao nhận...: Theo thỏa thuận trong hợp đồng với các Công ty sản xuất xi măng.

2. Các Hợp đồng bán xi măng xuất khẩu: 02 HĐ (Có dự thảo hợp đồng kèm theo)

2.1. Đơn vị mua hàng: **EAST OCEAN SHIPPING COMPANY LIMITED**

Khối lượng dự kiến của hợp đồng : 130.000 tấn xi măng (tương ứng với giá trị hợp đồng tạm tính 6.012.500 USD ~ 138.287.500.000 đồng).

2.2. Đơn vị mua hàng: **BEI HAI IMPORT/EXPORT INC**

Khối lượng dự kiến của hợp đồng : 70.000 tấn xi măng (tương ứng với giá trị hợp đồng tạm tính 3.237.500 USD ~ 74.462.500.000 đồng).

2.3. Các điều kiện thực hiện hợp đồng:

- + Điều kiện giao hàng: Giao trên tàu biển tại Hòn Gai, Quảng Ninh.
- + Điều kiện thanh toán: Đặt cọc 10% giá trị đơn hàng trong vòng 03 ngày làm việc sau khi đơn hàng được chấp thuận, 90% giá trị còn lại thanh toán bằng thư tín dụng chứng từ không hủy ngang, trả ngay khi nhận được bộ chứng từ giao hàng.
- + Giám định hàng hóa : Công ty SGS Việt Nam.
- + Thuế, phí: Tất cả các loại thuế, phí ở Việt Nam bên bán chịu, tất cả các loại thuế, phí ngoài Việt Nam bên mua chịu.

Giao cho Giám đốc Công ty ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Doãn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ Công ty trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, thông tư số 116/2020/TT-BTC.

Điều lệ Công ty bao gồm 21 chương và 60 điều (có Điều lệ kèm theo tờ trình này).

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Doãn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ công ty.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm 7 điều (có Quy chế kèm theo tờ trình này).

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu; VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Doãn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ công ty.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 chương, 23 điều (có Quy chế kèm theo tờ trình này).

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Doãn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát đã sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ công ty.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 chương, 22 điều (có Quy chế kèm theo tờ trình này).

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Nam Khánh

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v giữ nguyên thành viên HĐQT Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ biên bản họp HĐQT ngày 17/5/2021 về việc rà soát, bàn phương án kiện toàn cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định.

Căn cứ văn bản 897/VICEM-HĐTV ngày 23/6/2021 về việc một số nội dung chủ yếu thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trong đó tạm giữ nguyên thành viên HĐQT như hiện nay của Công ty cho đến kỳ đại hội tới.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua biểu quyết tại đại hội về việc giữ nguyên thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoãn Nam Khánh